

Bản án số: 24/2023/HS-PT
Ngày 17-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Bà Đặng Hồ Điệp

Ông Lê Anh Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo V Văn V, Lê Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2022/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. V Văn V, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2004 tại Hải Phòng (tính đến thời điểm phạm tội là 17 tuổi 03 tháng 23 ngày). Nơi ĐKKHKT: Thôn Thầu Đậu, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn Đầu Cầu, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V Văn Hoa và bà Nguyễn Thị Duyên; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2022; có mặt.

2. Lê Văn T, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2004 tại Hải Phòng (tính đến thời điểm phạm tội là 17 tuổi 06 tháng 17 ngày). Nơi cư trú: Thôn Đầu Cầu, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Chanh và bà Trần Thị Thanh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2022; có mặt.

Người bào chữa co bị cáo Lê Văn T: Luật sư Nguyễn Thanh Hải – Luật sư Công ty luật Khánh Linh, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại không kháng cáo:* Anh Nguyễn Thành Phong, sinh ngày 26/9/2006; nơi cư trú: Số 4A T15 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo:* Bà Bùi Thị Hằng, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 4A T15 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:* Anh V Thái Quân, sinh ngày 18/8/2006; nơi cư trú: Số 5/182 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:* Bà V Thị Thúy, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 5/182 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mạng xã hội Facebook, V Văn V và Lê Văn T biết V Thái Quân có bán hàng thuốc lá điện tử (còn gọi là Pod). Ngày 18/02/2022, V và T đã rủ nhau sử dụng tài khoản Facebook tên là Việt Hoàng Nguyễn nhắn tin hẹn giả vờ mua thuốc lá điện tử của Quân và cướp số hàng này để bán lấy tiền chia nhau. T, V chốt mua của Quân số lượng là 20 điều thuốc lá điện tử hút một lần loại Level Max và 50 điều thuốc lá điện tử hút một lần loại Titan với giá là 13.650.000 đồng và hẹn giao dịch mua bán thuốc lá điện tử vào khoảng 20 giờ ngày 20/02/2022 tại trước cửa ngõ 182 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/02/2022, T mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen (không rõ biển kiểm soát) của một người bạn xã hội tên Trọng chở V từ xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến gặp Quân. Trên đường đi, V và T ghé qua khu vực vòng xuyên gần Vincom, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mượn 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại dài khoảng 60 cm của Hoàng - bạn V. V giắt gậy bóng chày trong áo rồi ngồi sau xe T. Khi đến đầu ngã 6 Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, V và T lấy khẩu trang che biển số xe. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, V và T đến đầu ngõ 182 đường Đà Nẵng và nhắn tin cho Quân mang hàng ra. Do trước đó Quân đã bị cướp thuốc lá điện tử một vài lần nên Quân nghi ngờ V có ý định chiếm đoạt hàng của mình. Quân rủ 02 bạn là Lê Trịnh Duy Lâm và Nguyễn Thành Phong đi ra đầu ngõ để giao hàng cùng. Khi đi, Quân mang theo 01 con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ dài khoảng 60 cm (dao này Quân mua ở chợ Hàng từ lâu cất trên sân thượng nhà để khi cần thì sử dụng). Quân nhờ Phong cầm túi thuốc lá để giao cho V còn Quân và Lâm đứng ngoài xa, phòng khi có việc sẽ can thiệp.

Phong cầm túi hàng thuốc lá điện tử do Quân nhờ giao hộ đứng tại trước số 163 đường Đà Nẵng (đối diện ngõ 182 đường Đà Nẵng). Lát sau, T chở V đi xe máy đến trước mặt Phong, hai bên chào hỏi xác nhận đúng người bán - người mua. V và T giả vờ chưa đủ tiền, bảo Phong đợi đi lấy thêm tiền. T chở V đi vòng lên ngã 6 mới Lê Hồng Phong để bàn bạc thêm. Khi đã quyết chiếm đoạt tài sản, T chở V quay lại chỗ Phong đang đứng. V xuống xe, yêu cầu Phong cho kiểm tra hàng, Phong đưa túi thuốc lá điện tử cho V xem thì V cầm luôn túi thuốc lá điện tử định ngồi lên sau xe máy để T chạy nhưng Phong kịp chạy theo giằng lại túi thuốc lá điện tử, túi thuốc lá điện tử bị văng ra vỉa hè. V rút gậy bóng chày trong người ra đập vào người Phong đồng thời tiếp tục nhặt túi hàng lên định chạy. Phía bên kia đường, thấy Phong bị đánh, Quân đưa con dao cho Lân chạy sang giúp sức Phong. Lân vừa chạy vừa giơ cao con dao vừa hét to: “Chúng mày muốn gì”, T đang ngồi trên xe máy thấy Lân giơ dao thì sợ quá phóng xe bỏ chạy về phía ngã 6 Máy Tơ. Cùng lúc, V tiếp tục dùng gậy bóng chày vụt vào đầu, vào người Phong, Phong bị đánh đau thì lấy con dao trên tay Lân xông vào chém về phía V. Phong dùng dao, V dùng gậy bóng chày đánh chém lẫn nhau thì được người đi đường can ngăn. V bỏ đi về phía ngã 6 Máy Tơ. T lúc này chạy ra xa đứng quan sát thấy V đi bộ thì quay xe lại chở V đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp.

Vật chứng của vụ án: 01 gậy bóng chày bằng kim loại dài khoảng 60cm; 01 con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ dài khoảng 60 cm; 01 túi thuốc lá điện tử gồm 20 điều thuốc lá điện tử hút một lần loại Level Max và 50 điều thuốc lá điện tử hút một lần loại Titan không thu hồi được.

Kết luận giám định pháp y số 76/2022/TgT ngày 19/4/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của V Văn V: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng trán - V dương phải gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn động não điều trị ổn định gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương đốt 02 ngón I bàn tay trái gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương khe ngón I – II bàn tay trái gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 07%”.

Kết luận định giá số 13/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng kết luận: “20 điều thuốc lá điện tử hút một lần loại Level Max đến thời điểm bị xâm hại có giá: 6.800.000 đồng; 50 điều thuốc lá điện tử hút một lần loại Titan đến thời điểm bị xâm hại có giá 6.750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đến thời điểm bị xâm hại có giá 13.550.000 đồng”.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thành Phong và V Thái Quân không yêu cầu V Văn V và Lê Văn T phải bồi thường.

Tại Cáo trạng số 147/CT-VKSNN ngày 14 tháng 11 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố V Văn V và Lê Văn T về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2022/HS-ST ngày 22-12-2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: V Văn V 07 (bảy) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn T 05 (năm) tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/12/2022 bị cáo V Văn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và 25/12/2022 bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là quá nặng.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh, điều luật là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo V Văn V và Lê Văn T mức hình phạt là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được các tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T trình bày: Thống nhất về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án tiền sự, vai trò của bị cáo là giúp sức với vai trò thứ yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo bị tai nạn giao thông, hiện cũng đang trong thời gian nghỉ ngơi để tiếp tục điều trị. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s, v, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bằng $\frac{3}{4}$ mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. V Văn V và Lê Văn T đã rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản là số thuốc lá điện tử của V Thái Quân. Khoảng 20 giờ ngày 20/02/2022, tại khu vực đầu ngõ 182 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Lê Văn T là người chở V Văn V đến điểm hẹn và V đã có hành vi đánh Nguyễn Thành Phong nhằm chiếm đoạt 20 điều thuốc lá điện tử hút một lần loại Level Max và 50 điều thuốc lá điện tử hút một lần loại Titan của Quân giao cho Phong quản lý. Theo Kết luận định giá số 13/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, tổng giá trị tài sản đến thời điểm bị xâm hại có giá 13.550.000 đồng. Bị hại anh Nguyễn Thanh Phong sinh ngày 26/9/2006, khi bị V và T cướp tài sản anh Phong 15 tuổi 04 tháng 25 ngày. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn V Văn V, Lê Văn T đồng phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo V là người chuẩn bị gây gỗ để đi cướp tài sản, trực tiếp sử dụng gây gỗ đánh Phong để quyết tâm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đến cùng. T là người mượn xe, điều khiển xe chở V đến nơi chiếm đoạt tài sản và chở V chạy trốn. Như vậy, vai trò của bị cáo V cao hơn bị cáo T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V Văn V 07 năm tù, Lê Văn T 05 năm tù là phù hợp.

[3] Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được thêm các tình tiết giảm nhẹ nào mới. Các bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

[4] Từ phân tích nêu trên, căn cứ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 142/2022/HS-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo V Văn V, Lê Văn T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo V Văn V, Lê Văn T: Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2022/HS-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng:

Căn cứ vào điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: V Văn V 07 (bảy) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho khi đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn T 05 (năm) tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho khi đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo V Văn V, Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2022/HS-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng **không có kháng cáo không bị kháng nghị** có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, **kháng nghị**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn Đặng Hồ Điệp

Bùi Thị Thúy Hà

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Toà án nhân dân quận Ngô Quyền;
- PV06, **PC10** Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- **Bị cáo;**
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thúy Hà

